

Việt Trì, ngày 25 tháng 11 năm 2021

Số: 308/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã HL, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu D**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã HL, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu D thống nhất vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Vân K, sinh ngày 1x/11/2010; cháu Nguyễn Ngân T, sinh ngày 2x/4/2012; cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 2x/3/2017.

Khi ly hôn, anh H chị D thoả thuận: giao cả ba con chung là cháu Nguyễn Vân K, cháu Nguyễn Ngân T, cháu Nguyễn Hồng A cho chị Nguyễn Thị Thu D

trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng/1 cháu, ba cháu là 4.500.000đ/1 tháng đến khi con trưởng thành lao động tự túc được; phương thức cấp dưỡng: hàng tháng, kể từ tháng 11/2021.

Không bên nào được cản trở việc thăm nom con chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh H không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009607 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã HL, T.P Việt Trì
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa